

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày: 06/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú - Ông Võ Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:156/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đôn N do có kháng cáo với bản án hình sự số 63/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đôn N (tên gọi khác: N1), sinh ngày 31/7/1966 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 08/376 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Đôn V (đã chết) và con bà Lê Thị L (đã chết) ; có vợ là Nguyễn Thanh Chân T và 03 con; tiền sự: Không, tiền án: 01 (tại bản án số 49/2011/HSST ngày 06/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai, đã kết án bị cáo N 08 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa chấp hành phần án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền sung công quỹ nhà nước). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Quá trình nhân thân:

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (tại bản án hình sự sơ thẩm số 281/2017/HSST ngày 18/12/2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 00 phút ngày 05/6/2020 Nguyễn Đôn N đi xe đạp từ thành phố H về thị xã T nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của anh Hoàng Triệu H ở tại Tổ 01, phường D, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo N thấy nhà anh H đang xây dựng không có cửa nên đi vào bên trong, phát hiện trên bàn gỗ có 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia X màu xám đen của anh H. Bị cáo N lấy điện thoại sau đó đi về hướng Cầu Vượt D thì bị lực lượng Công an thị xã T đang đi tuần tra phát hiện, đưa về trụ sở làm việc và bị cáo N đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng công an thu giữ: 01 xe đạp màu trắng hiệu Martin @, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia X màu xám đen có gắn sim điện thoại (đã qua sử dụng).

Theo kết quả định giá tài sản thì 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia X màu xám đen có giá trị 1.800.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đôn N (Tên gọi khác: N1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn N (Tên gọi khác: N1) 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 06/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2020 bị cáo Nguyễn Đôn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đôn N cũng thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người đúng tội, không oan và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo vì cho rằng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đôn N có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét Bản án sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T đã xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn N 09 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì mới để xem xét; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/6/2020 tại nhà anh Hoàng Triệu H ở Tổ 1, phường D, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Đôn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia X màu xám đen của anh H có giá trị 1.800.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã T đã xét xử bị cáo Nguyễn Đôn N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đôn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ là xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản và là hành vi bị nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện việc trộm cắp tài sản.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn N 09 tháng tù là đã xem xét đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về đặc điểm nhân thân; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đôn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn N 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/7/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đôn N phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã T;
- VKSND thị xã T;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế
- Lưu HSVA;
- Lưu dán án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ Tiến